

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 43/2023/HS-ST

Ngày: 19/7/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phúc Quốc và ông Nguyễn Kim Đình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Sương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị H, sinh ngày 16/01/1973 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn Q, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh E (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (sinh năm 1950); có chồng là Nguyễn Thanh H (sinh năm 1969) và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Bà **Lê Thị Y**, sinh năm 1946; trú tại: thôn M, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (đã chết).

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Y:*

- Bà **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1967; trú tại: thôn M, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Ông **Nguyễn C**, sinh năm 1976; trú tại: thôn M, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1978; trú tại: thôn K, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hoà.

- Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1980; trú tại: phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1983; trú tại: tổ 2, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Ông **Nguyễn T**, sinh năm 1988; trú tại: thôn K, xã Đ, thành phố T, tỉnh Kon Tum.

- Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1991; trú tại: thôn M, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

(Các ông, bà O, C, L, N, H và T uỷ quyền cho ông Nguyễn Thành T làm đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Y); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/9/2022, Huỳnh Thị H (*có giấy phép lái xe theo quy định*) điều khiển xe mô tô biển số 82E1-186.28 thuộc sở hữu của H chở theo sau bà Lê Thị Y đi từ tỉnh Kon Tum về thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam theo đường Quốc lộ 14B. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Huỳnh Thị H điều khiển xe chở bà Y đến Km 58+990 đường Quốc lộ 14B, thôn T, xã H, huyện Đ. Lúc này, H điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 40 km/h và đi trên phần đường bên phải theo chiều đi của mình. H biết đây là đoạn đường cong, mặt đường gồ ghề, đã xuống cấp nhưng H vẫn điều khiển xe đi với vận tốc 40km/h và đi vào vị trí gồ ghề (ổ gà) trên đường khiến xe mô tô 82E1-186.28, H và bà Y ngã xuống đường. Hậu quả, bà Y và H bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đà Nẵng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì bà Y chết, H điều trị đến ngày 28/9/2022 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y tử thi số 209.22/KL-KTHS(PY) ngày 10/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam đã kết luận: *“Bà Lê Thị Y chết do suy hô hấp – tuần hoàn không hồi phục, hậu quả của chấn thương sọ não (tổn thương nội sọ/chấn thương sọ não nặng, biến chứng: tụ máu dưới màng cứng – dập nhu mô não, hôn mê sâu, suy hô hấp)”*.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nơi xảy ra tai nạn tại Km 58+990, đường Quốc lộ 14B, thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; đoạn đường cong, dốc nhẹ, mặt đường bê tông nhựa (tình trạng mặt đường xuống cấp có ổ gà và nhiều đá, sỏi trên mặt đường); đường hai chiều, đường có vạch kẻ đường nét đứt màu vàng ở giữa, lòng đường đo được là 7,8m. Hai bên lề đường có rãnh thoát nước đo được trên diện (1,2x0,5)m.

- Chọn mép đường bên phải theo hướng N đi Đà Nẵng làm chuẩn. Sau đây gọi là mép đường chuẩn.

- Chọn vật chuẩn (cột Km 59) nằm ngoài mép đường bên trái theo hướng N đi Đà Nẵng làm điểm mốc; điểm mốc cách mép đường bên trái theo hướng N đi Đà Nẵng là 0,4m và cách trực trước xe mô tô biển kiểm soát: 82E1-186.28 là 11,1 mét.

- Trên mặt đường có ổ gà diện (0,9 x 0,8 x 0,05) m, tâm ổ gà cách mép đường chuẩn là: 2,5m.

- Sau khi xảy ra tai nạn, xe mô tô biển kiểm soát: 82E1-186.28 ngã ở tư thế nằm chéch dọc theo đường, đầu xe quay về hướng N, bên phải của xe quay xuống mặt đường, ghi đông và yên xe quay về hướng mép đường chuẩn. Trước của xe cách mép đường chuẩn là 2,85m; trực sau của xe cách mép đường chuẩn là 1,8m và cách tâm ổ gà là 3,7m.

- Hiện trường để lại vết máu diện (1,3x0,6)m. Tâm vết máu cách mép đường chuẩn là 2,4m và cách trực trước xe mô tô biển kiểm soát: 82E1-186.28 là 2,3m.

- Tại hiện trường ghi nhận thêm: Biển báo giao nhau với đường không ưu tiên nằm ngoài mép đường bên phải theo hướng N đi Đà Nẵng, biển báo cách mép đường chuẩn là 1,6m và cách trực sau xe mô tô biển kiểm soát: 82E1-186.28 là 4,1m.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSĐT-HS ngày 09/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị H về tội *“Vi phạm quy định về tham*

gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Huỳnh Thị H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại theo uỷ quyền ông Nguyễn Thành T vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), việc vắng mặt của người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng này.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

{2.1} Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y tử thi cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/9/2022, bị cáo Huỳnh Thị H (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 82E1-186.28 chở theo sau bà Lê Thị Y đi trên đường Quốc lộ 14B đoạn qua thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam với vận tốc khoảng 40 km/h và đi trên phần đường bên phải theo chiều đi của mình. Mặc dù, bị cáo H đã phát hiện đây là đoạn đường cong, mặt đường gồ ghề, đã xuống cấp nhưng bị cáo H vẫn không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn và đi vào vị trí gồ ghề (ổ gà) trên đường khiến xe mô tô biển số 82E1-186.28, bị cáo H và bà Y ngã xuống đường. Hậu quả, bà Y bị thương tích nặng và chết do chấn thương sọ não.

Hành vi mà bị cáo Huỳnh Thị H điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đến đoạn đường có mặt

đường không êm thuận (lỗi lõm) đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, hậu quả làm bà Lê Thị Y chết đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo H về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

{2.2} Bị cáo Huỳnh Thị H có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật nhưng vì chủ quan cầu thả, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, bất chấp các quy định pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, gây ra hậu quả nghiêm trọng, làm thiệt hại cho tính mạng của bà Lê Thị Y. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý cách nghiêm minh nhằm để răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ rõ sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của gia đình bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có ông nội liệt sỹ là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) cho bị được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

{2.3} Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Huỳnh Thị H đã đến thăm hỏi, khắc phục hậu quả với tổng số tiền là 10.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{2.4} Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu HONDA LEAD màu xanh nâu mang biển kiểm soát 82E1-186.28; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trao trả lại cho chủ sở quản lý, sử dụng nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{2.5} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị H **12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **24 (Hai mươi bốn)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/7/2023).

Giao bị cáo Huỳnh Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách án treo, nếu bị cáo Huỳnh Thị H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án.

2. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Thị H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- ***Về quyền kháng cáo:*** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Đại Lộc;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái

